

UNIT 2. DAYS**Reading: A busy day – Unit 2 – Tiếng Anh 6 – Friends Plus**

THINK! Have you got a big family? How many people live in your house?

(Hãy nghĩ xem! Em có một đại gia đình không? Bao nhiêu người sống trong nhà của em?)

Lời giải chi tiết:

I haven't got a big family. There are four people in my house.

(Tôi không có một đại gia đình. Nhà tôi có 4 người thôi.)

1. Look at the photo. Choose and write a title a-c for the text. Then read the text and check your idea.

(Nhìn bức ảnh. Chọn và viết một tiêu đề a-c cho bài đọc. Sau đó đọc và kiểm tra ý kiến của em.)

- a. Big family, big problems
- b. An easy life for the Radfords
- c. Happy house



Sue and Noel Radford have got 22 **sons** and **daughters** and they've also got six **grandchildren**.

It's a big family, and they're very organised.

Noel gets up at 4.45 a.m., has breakfast and goes to work. The children get up at 6.45 a.m.

Sue works at home. Her older daughter sometimes helps with the housework. The younger children don't help. They watch TV with their **brothers** and **sisters**. Sue doesn't watch TV a lot. The Radfords don't usually go to restaurants because it's expensive.

The young children normally go to bed at 7 p.m., the older ones at 8 pm. or 9 p.m. and their **parents** go to bed just before 10 p.m.

Phương pháp:

- Big family, big problems (*Gia đình nhiều con, nhiều vấn đề*)
- An easy life for the Radfords (*Cuộc sống nhẹ nhàng cho gia đình Radfords*)
- Happy house (*Ngôi nhà hạnh phúc*)

Hướng dẫn giải:

- Happy house (*Ngôi nhà hạnh phúc*)

Tạm dịch bài đọc:

Sue và Noel Radford có 22 con trai và con gái và họ cũng có sáu đứa cháu. Đó là một gia đình lớn và họ rất có tổ chức.

Noel dậy lúc 4h45, ăn sáng và đi làm. Bọn trẻ dậy lúc 6 giờ 45 sáng.

Sue làm việc tại nhà. Con gái lớn của cô đôi khi phụ giúp việc nhà. Những đứa trẻ nhỏ hơn không giúp được gì. Chúng xem tivi với anh chị em của chúng. Sue không xem tivi nhiều. Gia đình Radfords không thường đến nhà hàng vì nó đắt tiền.

Trẻ nhỏ thường đi ngủ lúc 7 giờ tối, trẻ lớn hơn lúc 8 giờ tối hoặc 9 giờ tối và cha mẹ của họ đi ngủ ngay trước 10 giờ tối.

SKILLS STRATEGY

How to predict the meanings of words:

- First, look at the context.
- Then, scan the text to find the meanings of the words, for example, this text is about family members. When you find out the meaning of one family member, it will be easier to work out the rest.

Tạm dịch:

CHIẾN LƯỢC KỸ NĂNG

Cách dự đoán nghĩa của các từ:

- Đầu tiên, hãy nhìn vào bối cảnh.

- Sau đó, đọc lướt văn bản để tìm nghĩa của các từ, ví dụ, văn bản này nói về các thành viên trong gia đình. Khi bạn tìm ra ý nghĩa của một thành viên trong gia đình, bạn sẽ dễ dàng tìm ra những người còn lại.

2. Read the Skills Strategy. Then read and listen to the text and choose the correct words.

(Đọc chiến lược kỹ năng. Sau đó đọc và nghe văn bản và chọn các từ đúng.)

1. Noel **has breakfast / doesn't have breakfast** with his family.
2. The younger children **help / don't help** their older sister.
3. They have dinner at **a restaurant/ at home**.
4. The parents **often / always** go to bed after the older children go to bed.

Hướng dẫn giải:

1. doesn't have breakfast	2. don't help	3. at home	4. always
---------------------------	---------------	------------	-----------

1. Noel **doesn't have breakfast** with his family.

(Noel không ăn sáng với gia đình.)

2. The younger children **don't help** their older sister.

(Các em nhỏ không giúp đỡ chị gái của mình.)

3. They have dinner at **at home**.

(Họ ăn tối ở nhà.)

4. The parents **always** go to bed after the older children go to bed.

(Cha mẹ luôn đi ngủ sau khi con lớn đi ngủ.)

3. VOCABULARY PLUS. Use a dictionary to check the meanings of the words in blue in the text.

(Từ vựng bổ sung: Sử dụng từ điển để kiểm tra nghĩa của các từ màu xanh trong bài đọc.)

Hướng dẫn giải:

- sons: con trai
- daughters: con gái
- grandchildren: cháu (nội/ ngoại)
- brothers: anh/ em trai
- sisters: chị/ em gái
- parents: bố mẹ

4. USE IT! Work in groups. Talk about the Radfords and your daily routines. What are the differences?

(Thực hành! Làm việc theo nhóm. Nói về gia đình Radfords và các hoạt động hàng ngày của em. Khác nhau ở điểm nào?)

Hướng dẫn giải:

- Noel gets up at 4.45 a.m., has breakfast and goes to work, but my father gets up at 6:00 a.m, have breakfast at the market near our house and goes to work.
- The children get up at 6.45 a.m, but I and my brother get up at 6:00 a.m because we have to be at school before 7:00 a.m.
- Sue works at home, but my mother works at the market.
- Her older daughter sometimes helps with the housework and the younger children don't help, but I and my brother always help my mother after school.
- They watch TV with their brothers and sisters, but I and my never watch TV together.
- The Radfords don't usually go to restaurant, and my family always have meals at home as well.
- The young children normally go to bed at 7 p.m., the older ones at 8 pm. or 9 p.m. and their parents go to bed just before 10 p.m; my family always go to bed at the same time at 9 p.m.

Tạm dịch:

- Noel dậy lúc 4 giờ 45, ăn sáng và đi làm, nhưng bố tôi dậy lúc 6 giờ sáng, ăn sáng ở chợ gần nhà và đi làm.
- Bọn trẻ dậy lúc 6 giờ 45, nhưng tôi và anh trai dậy lúc 6 giờ vì chúng tôi phải đến trường trước 7 giờ sáng.
- Sue làm việc ở nhà, nhưng mẹ tôi làm việc ở chợ.
- Con gái lớn của chị thỉnh thoảng giúp việc nhà còn các cháu nhỏ thì không giúp, nhưng tôi và anh trai luôn giúp mẹ sau giờ học.
- Họ xem TV với anh chị em của họ, nhưng tôi và tôi không bao giờ xem TV cùng nhau.
- Nhà Radfords không thường đến nhà hàng, và gia đình tôi luôn dùng bữa ở nhà.
- Trẻ nhỏ thường đi ngủ lúc 7 giờ tối, trẻ lớn đi ngủ lúc 8 giờ tối hoặc 9 giờ tối và cha mẹ của họ đi ngủ ngay trước 10 giờ tối; gia đình tôi luôn đi ngủ vào lúc 9 giờ tối.